

THỰC TRẠNG NĂNG LỰC XỬ LÝ TÌNH HUỐNG SỰ PHẠM CỦA GIÁO VIÊN MẦM NON TRONG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Trần Thuỳ Linh

Trường mầm non Hoa Kỳ American Montessori School AMSS

Tóm tắt: Nghiên cứu trên giáo viên và cán bộ quản lý ở các trường mầm non trên địa bàn thành phố Hà Nội. Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi là phương pháp cơ bản. Kết quả thu được như sau: các NLXLTHSP của GVMN trong hoạt động GD trẻ khu vực TP Hà Nội chỉ đạt mức trung bình được biểu hiện ở 6 năng lực thành phần cũng khác nhau, trong đó năng lực xác định các nguyên nhân dẫn tới tình huống xảy ra ở mức độ cao hơn cả, năng lực kiểm tra, đánh giá kết quả là thấp nhất.

Từ khoá: Năng lực xử lý tình huống, tình huống sự phạm, giáo viên mầm non, năng lực xử lý tình huống sự phạm

CURRENT STATUS OF PRESCHOOL TEACHERS' PEDAGOGICAL SITUATION-HANDLING COMPETENCE IN EDUCATIONAL ACTIVITIES IN HANOI

Tran Thuy Linh

Hoa Ky Kindergarten – American Montessori School (AMSS)

Abstract: This study focuses on preschool teachers and educational administrators at kindergartens in Hanoi. The primary research method used was a questionnaire survey. The findings reveal that preschool teachers' pedagogical situation-handling competence in educational activities in Hanoi remains at an average level. The six component competencies varied, with the highest being the ability to identify causes of situations, and the lowest being the ability to assess and evaluate outcomes.

Keywords: Situation-handling competence, pedagogical situations, preschool teachers, pedagogical competence.

Nhận bài: 25/04/2025

Phản biện: 24/05/2025

Duyệt đăng: 28/05/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục mầm non (GDMN) là bậc học đầu tiên trong hệ thống GD và có nhiệm vụ GD cho trẻ những cơ sở đầu tiên của nhân cách con người. Trong Luật GD, Bộ GD&ĐT xác định: “Mục tiêu của GDMN là giúp trẻ phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ vào học lớp một”. Để hoàn thành các mục tiêu này, quan trọng là cần xác định và quan tâm phát triển các yếu tố năng lực (NL) giảng dạy sự phạm cho đội ngũ GV, trong đó có các GVMN. Vì với trẻ mầm non (MN), sự phát triển những phẩm chất cơ bản của con người gồm yếu tố đạo đức, nhận thức, giá trị thẩm mỹ,... đều phụ thuộc lớn đối với các ấn tượng từ chính các yếu tố liên quan đến quá trình GD với những nét phẩm chất và NL nghề nghiệp của các GV. Có thể xác định, các GV chính là yếu tố quan trọng có giá trị quyết định trực tiếp đến sự hình thành và phát triển các giá trị nhân cách của trẻ MN.

Để có hiệu quả sự phạm, các GV phải có kiến thức và NL chuyên môn phù hợp. Hơn nữa, việc tiếp thu các năng lực chuyên môn còn giúp GV nhanh chóng đạt được các mục tiêu GD mà bản thân, nhà trường và ngành đặt ra. Theo Điều 7 Chuẩn nghề nghiệp GVMN của Bộ GD&ĐT, một trong những yêu cầu về NL sự phạm của các GVMN

là năng lực giao tiếp, ứng xử và giải quyết tình huống. Các GV cũng cần phải giao tiếp và cư xử gần gũi, trung thực, cởi mở và tôn trọng trẻ,...[3]. Muốn làm được những điều này, điều kiện tiên quyết trước hết là các GV phải có khả năng xử lý linh hoạt, khéo léo với các tình huống diễn ra trong hoạt động GD như hoạt động chơi, học, giao tiếp, thực hiện các mối quan hệ với những vấn đề tồn tại bức xúc, căng thẳng để điều chuyển trở lại các trạng thái ổn định và tiếp tục gia tăng những hiệu quả giáo dục, giáo dưỡng tốt. Khi xử lý các tình huống GD, các GVMN phải có NL phân tích, tổng hợp, so sánh, khái quát hóa, trừu tượng, phán đoán, biện minh, tìm nguyên nhân và tìm được các biện pháp hợp lý trong khuôn khổ sự phạm.

Tuy nhiên, việc thực hiện các hoạt động GD&ĐT của các GVMN trong thực tế rất đa dạng và phức tạp, các GVMN cần phải có cả kiến thức lý thuyết và thực tiễn về các lĩnh vực GD cụ thể cũng như kiến thức tâm lý học (TLH), sinh lý của trẻ MN một cách sâu sắc, cũng cần phải hiểu rõ đặc điểm những đặc điểm riêng của từng trẻ MN. Đây thực sự là vấn đề khó khăn đối với các lớp học đông và với các trẻ có mức độ kiểm soát hành vi có ý thức còn hạn chế. Vì vậy đòi hỏi các GVMN phải có kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm xử lý

phù hợp, có hiệu quả liên quan đến các vấn đề GD nảy sinh trong hoạt động công tác. Thậm chí, trong một số trường hợp, các GVMN có thể phải đối mặt với các trẻ có những vấn đề bệnh lý liên quan đến chức năng thần kinh có thể ảnh hưởng đến nhận thức, giao tiếp hoặc các trường hợp phức tạp hơn khác. Trong các trường hợp này, kinh nghiệm và NL sư phạm phù hợp mới là phương tiện tối ưu, nếu bỏ qua hoặc áp dụng thiếu kinh nghiệm hoặc không phù hợp có thể dẫn đến các trường hợp phản ứng tiêu cực từ trẻ, gia đình, thậm chí cả xã hội. Đây là vấn đề cần được nghiên cứu

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

Bảng 1. Đánh giá năng lực xử lý tình huống sư phạm của GVMN

TT	Các năng lực thuộc nhóm NLXLTHSP	Mức 1	Mức 2	Mức 3	$\bar{x}_d$	Mức 1	Mức 2	Mức 3	$\bar{x}_d$
		GVMN (n=250)				CBQL (n=40)			
1	Phát hiện, nhận biết tình huống xảy ra	72.4	25.6	2.0	2.684	62.5	37.5	0.0	2.625
2	Xác định các nguyên nhân dẫn tới tình huống xảy ra	50.4	48.8	0.8	2.488	77.5	22.5	0.0	2.775
3	Tìm kiếm các phương án có thể xử lý tốt tình huống xảy ra	47.6	49.6	2.8	2.42	75.0	25.0	0.0	2.75
4	Lựa chọn được các phương án tối ưu nhằm xử lý tốt tình huống xảy ra	43.2	53.6	3.2	2.368	55.0	45.0	0.0	2.55
5	Kiểm tra, đánh giá kết quả	22.8	56.8	20.4	1.82	40.0	55.0	5.0	2.3
$\bar{x}\Sigma$		2.356				2.60			

Từ kết quả thu được tại bảng 1 cho thấy: Đối với các GVMN: Đánh giá tổng hợp $\bar{x}\Sigma = 2.356$ thuộc mức thang đo trung bình (từ 1.71→2.40). Tỷ lệ cụ thể lần lượt từ cao xuống dành cho các NL là: Phát hiện, nhận biết tình huống xảy ra =72.4% ($\bar{x}_d=2.684$); Xác định các nguyên nhân dẫn tới tình huống xảy ra =50.4% ($\bar{x}_d=2.488$); Tìm kiếm các PA có thể xử lý tốt tình huống xảy ra =47.6% ($\bar{x}_d=2.42$); Lựa chọn được các PA tối ưu nhằm xử lý tốt tình huống xảy ra =43.2% ($\bar{x}_d=2.368$); NL kiểm tra, đánh giá kết quả =22.8% ($\bar{x}_d=1.82$).

Đối với các CBQL: Đánh giá tổng hợp $\bar{x}\Sigma = 2.6$ thuộc mức thang đo trung bình (từ 2.41→3.00đ). Kết quả cho thấy có sự khác biệt trong mức điểm trung bình đánh giá giữa nhóm cá GVMN trực tiếp giảng dạy và các Cán bộ quản lý các đơn vị công tác của các GVMN trong nghiên cứu này.

2.3.2. Biểu hiện năng lực xử lý tình huống sư phạm của các giáo viên mầm non

a) Năng lực phát hiện, nhận biết tình huống đã xảy ra
 Từ kết quả khảo sát *Thực trạng biểu hiện của*

2.1. Khách thể nghiên cứu

250 GVMN ở một số trường MN thuộc TP Hà Nội.

Khoảng 40 cán bộ quản lý (CBQL) các trường MN thuộc TP Hà Nội.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được phối hợp các phương pháp như: Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, phương pháp phỏng vấn sâu, phương pháp xử lý tình huống và phương pháp xử lý số liệu bằng phần mềm SPSS

2.3. Kết quả nghiên cứu

2.3.1. *Đánh giá chung năng lực xử lý tình huống sư phạm của các giáo viên mầm non*

các năng lực phát hiện, nhận biết tình huống đã xảy ra của các giáo viên và cán bộ quản lý cho thấy: Đối với các GVMN: Đánh giá tổng hợp $\bar{x}\Sigma=2.368$ thuộc mức thang đo trung bình (từ 1.71→2.40). Cụ thể như sau: Biểu hiện phát hiện kịp thời vấn đề xảy ra thu được ($\bar{x}_d=2.56$; Biểu hiện hiểu của vấn đề đã phát sinh trong tình huống xảy ra thu được ($\bar{x}_d=2.592$; Biểu hiện phát hiện các mâu thuẫn bên trong tình huống thu được ($\bar{x}_d=2.552$; Biểu hiện có thể điều chỉnh thái độ phù hợp với tình huống và biểu hiện Phân tích thành công diễn biến về tâm lý ở trẻ khi tình huống phát sinh đều thu được ($\bar{x}_d=2.069$. Kết quả thu được cho thấy có 3/5 biểu hiện ở mức cao (từ 2.41→3.00đ). Điều này có thể xác định là các GVMN có biểu hiện NL phát hiện ra và nhận biết rõ tình huống ở mức đánh giá cao. Điều này cũng phù hợp với thực tế, vì tất cả các GVMN đều đã trải qua các quy trình đào tạo chuyên môn, do đó việc phát hiện ra các tình huống có vấn đề trong công việc GD hàng ngày là bình thường. Tuy nhiên, cũng có

một số ý kiến của các GVMN tham luận cho rằng, do đa số các tình huống có vẻ như ít nghiêm trọng và rắc rối khi xử lý tận cùng nên nhiều GVMN đã bỏ qua, không quan tâm xử lý, xử lý.

Đối với các CBQL thu được: Phân tích, đánh giá tổng hợp biểu hiện của NL phát hiện ra và nhận biết rõ tình huống thuộc mức cao (từ 2.41→3.00đ) với $\bar{x}\Sigma=2.62$ đ. Tuy nhiên, biểu hiện khả năng điều chỉnh thái độ chỉ thu được ($\bar{x}_d=2.40$ ở mức thấp, điều này cho thấy các CBQL và GVMN có tính tương đồng về quan điểm.

b) Năng lực xác định các nguyên nhân chính tạo tình huống

Từ kết quả khảo sát Thực trạng của năng lực xác định nguyên nhân chính tạo ra tình huống cho thấy: Đối với các GVMN: Đánh giá tổng hợp với tần số điểm từ 2.176→2.748, $\bar{x}\Sigma=2.41$ đ thuộc mức thang đo cao (từ 2.41→3.00). Kết quả lựa chọn từ cao xuống thấp ở mức thường xuyên trong từng biểu hiện gồm: Biểu hiện 1, có 76.4% số GVMN lựa chọn mức thường xuyên với ($\bar{x}_d=2.748$; Biểu hiện 5, có 56.8% số GVMN lựa chọn mức thường xuyên với ($\bar{x}_d=2.176$; Biểu hiện 4, có 55.2% số GVMN lựa chọn mức thường xuyên với ($\bar{x}_d=2.368$; Biểu hiện 2, có 54.4% số GVMN lựa chọn mức thường xuyên với ($\bar{x}_d=2.48$; Biểu hiện 3, chỉ có 47.2% số GVMN lựa chọn mức thường xuyên với ($\bar{x}_d=2.232$. Các kết quả thu được biểu hiện:

1) Các GVMN hiểu mức độ quan trọng và cho trẻ trình bày các quan điểm của mình, thêm vào đó, khi trẻ được nói, việc xác định các nguyên nhân dẫn đến các tình huống có thể sẽ sáng tỏ hơn, giúp đỡ cho các GVMN trong việc nhận định và xử lý chính xác tình huống đã xảy ra;

2) Các GVMN cũng đã có biểu hiện xác định được các nguyên nhân gây ra tình huống, việc xác định được tính ở mức từ trung bình→cao.

Đối với các CBQL: Đánh giá tổng hợp biểu hiện NL thuộc mức đánh giá cao (từ 2.41→3.00đ)

với $\bar{x}\Sigma=2.55$ đ, kết quả thu được này có sự khác biệt lớn so với kết quả được từ các GVMN.

c) Năng lực tìm ra phương án tốt xử lý các tình huống
Từ kết quả khảo sát Đánh giá thực trạng năng lực tìm ra các phương án tốt xử lý các tình huống cho thấy:

Đối với các GVMN: Đánh giá tổng hợp thu được $\bar{x}\Sigma=2.322$ đ với điểm số thành phần thuộc từ 1.848→2.692. Kết quả xác định các GVMN có NL tìm được những PA xử lý các tình huống đã xảy ra trong quá trình xử lý THSP có biểu hiện thực tế chỉ ở mức đánh giá trung bình, kết quả tương đồng với kết quả ở 02 NL trước.

Đối với các CBQL: Đánh giá tổng hợp thu được $\bar{x}\Sigma=2.42$ đ và cũng tương đồng với biểu hiện của các GVMN.

III. KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã khảo sát thực trạng NLXLTHSP của GVMN và CBQL tại Hà Nội, tập trung vào nhận thức và mức độ biểu hiện của các NL thành phần. Kết quả thu được cho thấy. Kết quả tổng hợp cho thấy NLXLTHSP của GVMN nhìn chung ở mức trung bình trong khi CBQL đánh giá cao hơn một chút nhưng vẫn ở mức trung bình; NL phát hiện, nhận biết tình huống: GVMN có biểu hiện ở mức trung bình nhưng khả năng xử lý tình huống thực tế liên quan được đánh giá cao; NL xác định nguyên nhân: GVMN có biểu hiện ở mức cao nhưng khả năng xử lý tình huống thực tế liên quan chỉ đạt mức trung bình; NL tìm kiếm PA: GVMN có biểu hiện ở mức trung bình nhưng khả năng xử lý tình huống thực tế liên quan được đánh giá cao; NL lựa chọn PA tối ưu: GVMN có biểu hiện ở mức trung bình; và khả năng xử lý tình huống thực tế liên quan cũng ở mức trung bình. Có sự khác biệt đáng kể giữa đánh giá của GVMN và CBQL đối với năng lực này; NL kiểm tra, đánh giá kết quả: Cả GVMN và CBQL đều đánh giá năng lực này ở mức trung bình trong thực tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ GD&ĐT (2008). *Chuẩn nghề nghiệp GVMN*. Quyết định số 02/2008/QĐ-BGDĐT.
2. Bộ GD&ĐT (2009). *Chương trình GDMN*. Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT.
3. Nguyễn Đình Chính, Trần Ngọc Diễm (1995). *Thực hành về GD học*. Nxb GD.
4. Vũ Dũng (2000). *Từ điển TLH*. Nxb Khoa học xã hội.
5. Bùi Minh Đức và cộng sự (2017). *Phát triển NL nghề nghiệp cho SV Sư phạm*. NXB GD Việt Nam.
6. Nguyễn Thị Thanh Hiền và cộng sự (2018). *Đổi mới hoạt động kiểm tra, đánh giá NL sư phạm của SV Trường Cao đẳng Sư phạm Nghệ An nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu đổi mới GD hiện nay*. Tạp chí GD, số đặc biệt tháng 6, 64-67.
7. Hồ Lam Hồng (2008). *Nghề GVMN*. NXB GD.